

còn lưu, mà gia thanh cà người cũng không khỏi mang danh là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dàu cà người muốn vui chơi thàch, phông cà được chàng ?

Nay ta bảo thật cà người: nên lấy việc "đặt môi lửa dưới đông củi nô" là mà nguy; nên lấy điều "kiêng canh nông mà thôi rau ngôi" là mà sợ. Phải huấn luyện quà sĩ, tập dùng cung tên, khiến cho ai này đều giỏi như Bàng Mông, mọi người đều tà như Hậu Nghệ, cà thể bêu dàu Hôt Tàt Liêt đùi cửa khuyêt, là mà rửa thàch Vàng ở Cào Nhàch Như thể chàng nhêng thàch àấp của ta mà i vàng bên mà bông lôc cà người cũng suốt đời tận hông; chàng nhêng gia thuộc ta được à mà giông nêm, mà vợ con cà người cũng trăm tuổi sum vày; chàng nhêng tên miêu ta được hương không nghà mà thàch; tô tiên cà người cũng được bốn mà a thờ càng; chàng nhêng thàch nà ta kiêp nàch; y thàch, mà đến cà người, trăm đời sau còng để tiếng thơm; chàng nhêng thàch hiệu ta không hê mai một, mà tên họ cà người cũng sử sàch lưu truyền. Lúc bấy giờ, dàu cà người không muốn vui chơi, phông cà được không ?

Nay ta chọn lọc binh phàch nhàch, hợp thàch nhàch một tàch, gọi là Binh Thư Yêu Làch. Nếu cà người biết chuyên tập sàch nhàch, theo lời ta dạy bảo, thàch trôn đời làch; thàch từ; nhàch bằng khinh bôch nhàch, tràch i lời ta dạy bảo thàch; trôn đời làch; nghàch thàch.

Và sao vậy ? Giàch Mông Thàch tàch với ta làch; kê thàch; không đôi trời chung, mà cà người cứ điêm nhiên không muốn rửa nhôc, không lo trừ hung, lại không dạy quà sĩ, chàng khàch quay môi giàch; o mà xin dàu hàng; ng, giô tay không màch; chịu thua giàch. Nếu vậy, rồi đàch; y, sau khi dèch; nhàch tàch, để thèch muông đời, hàch; còng mặt mũi nàch; o đùng trong càch; i trời che đàch; nàch; y nàch; ?

Cho nên ta viết bàch; i hàch; y để cà người hiểu rông; bụng ta.

Chàch; thàch;ch

Kàch; n: tướng của Hàch; Cao Tô Lưu Bang. Khi Lưu Bang bị Hàch; Vũ vàch; y ở Huành Dương, Kàch; n già làch; m Hàch; Cao Tô ra hàch; ng, bị Hàch; Vũ thiêch; u chết. Hàch; Cao Tô nhờ thêch; mới thoàch; t được.

Do Vu: tướng của Sở Chiêch; u Vương thời Xuàch; n Thu. Theo Tàch; Truyện, Sở Chiêch; u Vương bị nước Ngôch; đàch; nh phải làch; nh sang phương Đôch; ng, một đêch; m bị cướp vàch; y đàch; nh. Do Vu đàch; chàch; a lung ra đô giàch; o cho vua màch; nh.

Dàch; Nhàch: gia thàch; của Tràch; Bàch; thời Chiên Quôc. Tràch; Bàch; bị Tràch; Tương Tử giêt, Dàch; Nhàch bèch; n nuôt than cho khàch; c giông đàch; i, già làch; m hàch; nh khàch; , muô giêt Tương Tử để bàch; o thàch; cho chủ.

Thàch; n Khoàch; i: quan giữ à càch; của Têch; Trang Côch; ng thời Xuàch; n Thu. Trang Côch; ng bị Thàch; i Tràch; giêt, Thàch; n Khoàch; i bèch; n chết theo chủ.

Kàch; nh Đàch; tức Uàch; Tràch; Cung đời Đường. Khi Đường Thàch; i Tôch; ng (bấy giờ còng làch; Tàn Vương Làch; Thê Đàch; n) bị Vương Thêch; Sung vàch; y, ông đàch; i; lấy màch; nh che chôch; , hộ vệ cho Thàch; i Tôch; ng chạy thoàch; t.

Cào Khanh: họ Nhan, một bêch; i trung của nhàch; Đường. Khi An Lộc Sơn nổi loạn, đàch; nh đùi Đường Huàch; n Tôch; ng vàch; y; Dương Quàch; Phi, ông đàch; i; cả gan chùi màng An Lộc Sơn vàch; y; bị càch; làch; i.

Vương Côch; ng Kiêch; n: tướng tàch; nhàch; Tống, giữ Hợp Chàch; u, làch; nh đàch; quàch; n đàch; n Tống cầm cự với quàch; n Môch; ng Côch; do Môch; ng Kha chỉ huy ở nàch; i; Đàch; Ngàch; suốt bốn thàch; ng trời. Môch; ng Kha cuối cùch; ng bị loạn têch; n chết, quàch; n Môch; ng Côch; đàch; nh phải rúch; t lui.

Đàch; Ngàch; têch; n ngọn nàch; i; hiêm trô ở Tứ Xuyêch; n, ba mặt nhàch; n xuống sôch; ng. Đàch; Tống, Dàch; Giới đàch; thàch; nh ở đàch; .

Môch; ng Kha: tức Mongke, anh của Nguyêch; n Thêch; Tôch; Hôt Tàt Liêt, làch; m Đàch; Hàch; n Môch; ng Côch; từ năm 1251. Môch; ng Kha trực tiếp chỉ huy cuộc viễn chinh sang Trung Quôc vàch; y; càch; c nước phàch; a Đôch; ng. ông bị tử trận năm 1259 dưới chàch; n thàch; nh Đàch; Ngàch; trong cuộc vàch; y; hàch; m đôi quàch; n Tống do Vương Côch; ng Kiêch; n chỉ huy.

Côt Đàch; i; Ngôt Lang: tức Uriyangqadaı, tướng giỏi của Môch; ng Côch; , con của viêch; n tướng nổi tiếng Subutai. Côt Đàch; i; Ngôt Lang nhận lệnh của Môch; ng Kha, cùch; ng Hôt Tàt Liêt đàch; nh chiếm nước Nam Chiêu. Côt Đàch; i; Ngôt Lang cũng làch; viêch; n tướng chỉ huy đàch; quàch; n Môch; ng Côch; xàch; m lược Đàch; i;ch; Việt lần thứ nhất (1258).

Xàch; ch Tu Tư: chàch; p Xàch; ch theo Hoàch; ng Việt Văn Tàch; n. Đàch; i;ch; n Thu chàch; p Càch; n. Hai chữ gần giống nhau, không biết quyền nàch; o chàch; p nhàch. Hiện nay, chưa càch; tàch; i liêu nàch; o nôch; i; gàch; y; về viêch; n tướng nàch; y; vàch; y; việc không; i phục lại têch; n Môch; ng Côch; từ Hàch; n tự cũng không phải làch; chuyên đôn giàn.

Nam Chiêu: nước nhỏ nằm ở khoảng giữa tỉnh Tứ Xuyêch; n vàch; y; Vàch; n Nam ngàch; y nay; thủ đôch; i; làch; m Đàch; Làch; y; thuộc Vàch; n Nam.

Hôt Tàt Liêt: tức Qubilai, em ruột vàch; y; làch; m tướng của Môch; ng Kha. Sau khi Môch; ng Kha tử trận ở Đàch; Ngàch; , Hôt Tàt Liêt tự xưng làch; m Đàch; Hàch; n ở Khai Bàch; nh, khiến xảy ra cuộc nội chiến tranh giàch; nh ngôch; i bàch; u với em ruột làch; m Ariq-Buka. Năm 1264, Ariq-Buka đàch; hàch; ng, Hôt Tàt Liêt bèch; n đời đôch; i; về Yêch; n Kinh (tức Bắc Kinh ngàch; y nay), xưng Nguyêch; n Thêch; Tôch; , lập nên nhàch; Nguyêch; n.

Vàch; n Nam Vương: tức Hugaci hay Thoàch; t Hoan, con ruột Hôt Tàt Liêt, được phong làch; m Vàch; n Nam Vương năm 1267 với nhiệm vụ khống chế càch; đàch; n tộc thiểu số vàch; ng nàch; y cũng như mở rộng biêch; n cương nhàch; Nguyêch; n về phàch; a Nam. Thoàch; t

Hoan ` người chỉ huy quân Nguyên xâm lược Đại Việt lần thứ hai năm 1285 và lần thứ ba năm 1287-1288.

Nghìn thây ta bọc trong da ngựa: diễn tích lấy từ câu nói của viên tướng khét tiếng Mã Viện đời Hán chép trong Hậu Hán Thư - Đại tướng phu dương tử u cương trường, dĩ mã cách khóa thi nhĩ. (Bậc đại tướng phu nên chết ở giữa chiến trường, lấy da ngựa mà bọc thây.)

Thái thường: tên loại nhạc triều đình dùng trong những buổi tế lễ quan trọng ở tông miếu. Bấy giờ là thời kỳ ngoại giao căng thẳng giữa ta và quân Nguyên, trong những buổi yến tiệc tiếp sứ Nguyên, triều đình nhà Trần nhiều khi phải buộc dùng đến nhạc thái thường để mua vui cho sứ giả. Trần Quốc Tuấn xem đó là một điều nhục nhã.

Thái ếp: phần đất vua Trần phong cho cá vương hầu.

Đặt mỗi lửa dưới đồng cùi nỏ: từ câu văn trong Hán Thư - phù bão hòa, thỏ chỉ tích tân chỉ hạ nhi tâm kỳ thượng, hóa vị cập nhiên nhân vị chi an. (Ôm mỗi lửa, đặt dưới đồng cùi rồi nằm lên trên, lửa chưa kịp cháy vẫn cho là yên.)

Kiềng canh nóng mà thối rau ngoui: xuất xứ từ một câu văn trong Sở Từ - trừng u canh nhi xuy tê hê. (Người bị bỏng vì canh nóng, trong lòng đã e sợ sấn, dùng gặp rau ngoui đi nữa, cũng vẫn thối như thường.)

Bàng Mông: danh tướng đời nhà Hạ, cótà i bản cung trăm phát tã trăm trúng.

Hậu Nghệ: một nhân vật bản cung giới nữ trong thần thoại Trung Quốc.

Cáo Nhai: nơi trúng ngụ của cá vua chư hầu khi vào châu vua Hán ở Trường An.

Mãi mãi vững bền: nguyên văn chữ Hán là vĩnh vi thanh chiên. Sách Thế Thuyết chép chuyện Vương Tử Kính đêm nằm ngủ thấy bọn trộm vào nhà "sạch sành sanh vét" mọi vật. Ông từ tổn bảo chúng rằng: cái nệm xanh (thanh chiên) này là đồ cũ của nhà ta, cáng người là m on để lại. Táng già dùng diễn tích này để chỉ những của cải được lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Bình Thư Yếu Lược: tức Bình Gia Diệu Lýng; Yếu Lược, nay đã thất truyền. Táng phẩm với đầu đề tương tự được lưu truyền hiện nay không phải là văn bản thực thụ, trong đó có vài đoạn chép cáng trận đánh thời Lê Nguyễn sau này.

Đẹp yên nghịch tặc: nguyên văn chữ Hán là bình lỗ chi hậu. Cáng dịch giả Dương Quảng Hàm, Trần Trọng Kim đóng Bình Lỗ là tên đất ở đâu vùng Phù Lỗ thuộc tỉnh Vĩnh Phúng nay. Ở đây, chúng tôi theo Ngông; Tất Tố và Phan Kế Bính dịch thoát là bình định nghịch tặc nóng; chung.

About the Author

Hung Đạo Vương Trần Quốc Tuấn

Source: <http://hungviet.net>